

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 - 2025.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Hồ Văn Nhánh
- Địa điểm trụ sở chính: 103 Trịnh Hoài Đức, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.
- + Điện thoại: (0273) 3872891.
- + Địa chỉ trang tin điện tử: <http://c1hovannhanhmytho.tiengiang@moet.edu.vn>
- Loại hình: công lập.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Mỹ Tho.
- Người đại diện: Nguyễn Thị Ba – Hiệu trưởng.
- + Điện thoại: 0903477538
- + Địa chỉ hộp thư điện tử: nguyenthiba2810@gmail.com
- Quá trình thành lập và phát triển:

Tiền thân trường Hồ Văn Nhánh được xây dựng từ năm 1955, 1956 chỉ có 02 phòng tre lá và được xây dựng phát triển lần theo nhu cầu học tập của học sinh địa phương. Đầu tiên trường có tên Trường tiểu học cộng đồng Trịnh Hoài Đức.

+ Từ tháng 5/1975 đến tháng 8/1986, trường được đổi tên Trường PTCS Phường 2, dạy từ lớp 1 đến lớp 9 với qui mô tương đối lớn : khoảng 3.000 HS và hơn 60 lớp.

+ Từ tháng 8/1986, Trường PTCS Phường 2 tách làm 2 khung trường : 01 Cấp I A Phường 2 (sau này là Trường T.H Lý Tự Trọng) ; và Trường PTCS Phường 2.

+ Đến tháng 9/1988, Trường PTCS Phường 2 lại được tách lần 2 và thành lập 2 khung trường mới: Trường cấp I B Phường 2 và Trường cấp II Nguyễn Văn Trỗi theo QĐ số 961/QĐ.UB, ký ngày 30/9/1988 của UBND thành phố Mỹ Tho.

+ Đến ngày 17/10/1989 Trường cấp I B Phường 2 được mang tên ***Trường tiểu học Hồ Văn Nhánh*** - Người anh hùng liệt sĩ thiếu niên Tiền Giang – theo QĐ số 1250/QĐ.UB của UBND thành phố Mỹ Tho.

Năm 2018 UBND thành phố Mỹ Tho sáp nhập Trường tiểu học Lý Tự Trọng vào Trường tiểu học Hồ Văn Nhánh theo Quyết định số 5127/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 8 năm 2018 của UBND thành phố Mỹ Tho về việc thành lập trường Tiểu học Hồ Văn Nhánh;

Trường đã đạt những thành tích sau:

- + Kiểm định chất lượng giáo dục mức 1.
- + Trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2018.
- + Có 17 giải đạt cấp thành phố. Có 02 giáo viên đạt GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố.
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương.
- + Về điều kiện tự nhiên, xã hội.

Trường tiểu học Hồ Văn Nhánh điểm chính tọa lạc tại 103 đường Trịnh Hoài Đức khu phố 22, Phường Mỹ Tho, cơ sở 2 tọa lạc tại số 121/5A đường Đinh Bộ Lĩnh, khu phố 24, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp. Trường có diện tích đất 7358 m² (Cơ sở 1: 3936 m²; Cơ sở 2: 3422 m²) và số học sinh là 469 HS chia làm 17 lớp.

- + Cơ cấu tổ chức.

Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Ba theo quyết định số 6358/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, theo quyết định số 6565/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang..

Trường có 03 Tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng với 33 cán bộ giáo viên, nhân viên.

Có 28/29 cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đạt trình độ chuẩn (Đại học) tỉ lệ: 96,4%.

- Tổ chức Đảng
- + Chi bộ trực thuộc Đảng Ủy Phường Mỹ Tho với 21 đảng viên trong đó có 17 đảng viên chính thức và 04 đảng viên dự bị.
- + Cấp ủy chi bộ gồm 03 đồng chí, do Hiệu trưởng làm Bí thư.
- Đoàn thể:
- + Chi đoàn giáo viên với 08 đoàn viên.
- + Liên đội nhà trường đạt thành tích liên đội hoàn thành tốt trở lên.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

- Chức năng:
- + Nhà trường thực hiện kế hoạch nhiệm vụ phát triển giáo dục trên địa bàn Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp.
- + Đảm bảo công tác phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn Phường Mỹ Tho.
- + Thực hiện chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của các cấp quản lý.

9. Nhân viên bảo vệ, tạp vụ	04	2				04			01								
Tổng cộng	33	25	29			04			21	14		28	1		3	25	4

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

T	Khối phòng	Số phòng		Ghi chú
		Ki ên cố	Bán kiên cố	
	Khối phòng hành chính quản trị	06	06	
	Phòng hiệu trưởng	02		
	Phòng phó hiệu trưởng	02		
	Văn phòng	02		
	Phòng bảo vệ		02	Chất liệu bằng nhôm, kính
	Khu vệ sinh GV, NV		02	
	Khu để xe của GV, NV		02	Mái tôn, cột sắt
I	Khối phòng học tập	29		
	Phòng học	17		
	Phòng học bộ môn Âm nhạc	02		
	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	02		
	Phòng học bộ môn Khoa học – Công nghệ	00		
	Phòng học bộ môn Tin học	04		
	Phòng học bộ môn ngoại ngữ	02		
	Phòng đa chức năng	02		
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	10		
	Phòng Thư viện	04		
	Phòng Thiết bị giáo dục	02		
	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	02		
	Phòng truyền thống	01		
	Phòng Đội Thiếu niên	01		
V	Khối phụ trợ	06	08	
	Phòng họp	02		
	Phòng Y tế trường học	02		
	Nhà kho	02		
	Khu để xe học sinh		02	Mái tôn, cột sắt
	Khu vệ sinh học sinh		02	
	Cổng, hàng rào		04	CS1: 2; CS2: 2
	Khu sân chơi, thể dục thể thao	Có		

T	Khối phòng	Số phòng		Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	
	Có một sân chung của nhà trường	có		
	Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh	có		
I	Khối phục vụ sinh hoạt		04	
	Nhà bếp		02	
	Kho bếp		0	
	Nhà ăn		02	

S TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học/số lớp	17/17	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
II I	Số điểm trường lẻ	02	-
I V	Tổng diện tích đất (m²)	7358 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	CS1: 2 000 m ² CS2: 1 500 m ²	
V I	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	738 m ² - 4 phòng học: 48m ² = 192 m ² - 13 phòng học 42 m ² = 13 x 42=546 m ²	1,56 m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	42 m ² x 4 phòng = 168 m ²	0,35m ²

S TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	220 m ² x 2 phòng = 440 m ²	0,93 m ²
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	90 m ² (01 phòng 48 m ² ; 01 phòng 42 m ²)	0,19m ²
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	90 m ² (01 phòng 48 m ² ; 01 phòng 42 m ²)	0,19m ²
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)		
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	42 m ² x2 phòng = 84m ²	1,18 m ²
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	26,4 m ² x 2 phòng= 52,8m ²	0,11 m ²
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	26,4 m ²	0,06m ²
V II	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1. 1	Khối lớp 1	607 bộ ĐDDH 2 ti vi; 2 máy chiếu	
1. 2	Khối lớp 2	264 bộ ĐDDH; 3 tivi	
1. 3	Khối lớp 3	Chưa có	
1. 4	Khối lớp 4	Chưa có	
1. 5	Khối lớp 5	Chưa có	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2. 1	Khối lớp 1	Đủ	

S TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
2.	Khối lớp 2	Đủ	
2.3	Khối lớp 3	Chưa có	
2.4	Khối lớp 4	Chưa có	
2.5	Khối lớp 5	Chưa có	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	06	
2	Cát xét	00	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	11	
5	laptop	03	
6	Amplify	02	

* Bàn ghế học sinh:

- Có: 470 bộ đúng quy định;

- Tổng số chỗ ngồi: 850 (Bàn 1 chỗ ngồi: 90, bàn 2 chỗ ngồi: 380).

Cơ sở vật chất: Đáp ứng khá tốt cho công tác dạy và học.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

+ Kiểm định chất lượng giáo dục mức 1.

+ Trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2018.

Hiện Trường đang xây dựng chuẩn bị tái công nhận Trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường năm học 2024 – 2025.

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	471	91	96	101	94	89
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	471	91	96	101	94	89

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	471	91	96	101	94	89
1.	Phẩm chất chủ yếu						
1.1.	Yêu nước						
1	<i>Tốt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	448/471 96.1%	80/91 87.9%	96/96 100%	101/101 100%	82/94 87.3%	89/89 100%
2	<i>Đạt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	23/471 4.9%	11/91 12.1%	0	0	12/94 12.7%	0
3	<i>Cần cố gắng</i> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
1.3.	Nhân ái						
1	<i>Tốt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	425/471 90.2	77/91 84.6%	88/96 91.7%	94/101 93.1%	85/94 90.4%	81/89 91.0%
2	<i>Đạt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	46/471 9.8	14/91 15.4%	8/91 8.3%	7/101 6.9%	9/94 9.6%	8/89 9.0%
3	<i>Cần cố gắng</i> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt</i> (tỷ lệ so với tổng số)	241/471 51.2%	50/91 55.0%	47/96 49.0%	43/101 42.6%	54/94 57.5%	47/89 52.8%
2	<i>Hoàn thành</i> (tỷ lệ so với tổng số)	223/471 47.3%	37/91 40.6%	47/96 48.9%	58/101 57.4%	39/94 41.4%	42/89 47.2%
3	<i>Chưa hoàn thành</i> (tỷ lệ so với tổng số)	7/471 1.5%	4/91 4.4%	2/96 2,1%	0	1/94 1.1%	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	464/471 98.5%	87/91 95,6%	94/96 97,9%	101/101 100%	93/94 98.9%	89/89 100%
a	<i>Trong đó:</i> <i>HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)</i>	241/471 51.2%	50/91 55.0%	47/96 49.0%	43/101 42.6%	54/94 57.5%	47/89 52.8%
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>						

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	7/471 1.5%	4/91 4.4%	2/96 2,1	0	1/94 1.1%	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (xem bảng đính kèm)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Triển khai đến từng giáo viên thông qua hội đồng sư phạm việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương;

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - Văn nghệ, Hội khỏe Phù Đổng; các hội thi năng khiếu khác;...phát huy sự chủ động và sáng tạo của học sinh; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Tuyên truyền tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên, học sinh; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác.

- Công tác giáo dục thể chất: đảm bảo việc dạy học lý thuyết và thực hành.

Sắp xếp thời khóa biểu và bố trí giáo viên dạy đủ, đúng chương trình thể dục chính khóa theo PPCT qui định. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh hàng năm theo qui định hiện hành của Bộ Giáo dục. Tuyển chọn học sinh có năng khiếu TDTT huấn luyện, tham dự HKPD các cấp.

- Trang bị và bổ sung trang thiết bị y tế, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe học sinh, sơ cấp cứu kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Vận động Cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTN cho học sinh kết quả có 100% HS tham gia BHYT.

2. Triển khai chương trình GDPT 2018:

Là năm học thứ năm áp dụng thay sách giáo khoa cho học sinh lớp 1-5 theo chương trình GDPT 2018.

3. Công tác đổi mới quản lý chuyên môn và các hoạt động giáo dục

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp, quan tâm bồi dưỡng giáo viên mới về kiến thức, kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; tăng cường tổ chức thao giảng, dạy tốt tại trường, triển khai chủ đề kỹ năng sống đến GV theo tháng.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, đảm bảo việc phòng chống các dịch bệnh dễ lây lan như: Tay- Chân- Miệng, bệnh thủy đậu, bệnh cúm,...

- Quản lý tốt việc thực hiện chuyên môn, thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách cá nhân theo quy định, không có tình trạng lạm thu trong nhà trường.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như sau:

+ Kiểm tra sư phạm 08 giáo viên.

+ Kiểm tra chuyên đề 14 giáo viên.

+ Tổ chức 05 chuyên đề, thao giảng 05 tiết.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026

1. Chú trọng tuyên truyền chính sách, pháp luật đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường.

2. Tập trung chỉ đạo tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học, tạo sự chuyển biến cơ bản về tổ chức hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc tổ chức, phối hợp giáo dục đạo đức học sinh.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng tăng cường dự giờ thăm lớp, thực hiện kế hoạch giáo dục; nâng cao chất lượng thông qua công tác bồi dưỡng, phụ đạo và hiệu quả công tác quản lý Ban giám hiệu.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành gắn với việc đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy, áp dụng hồ sơ điện tử.

6. Bổ sung sửa chữa cơ sở vật chất ngày càng khang trang hơn tiến tới việc tái công nhận trường chuẩn Quốc gia.

7. Chỉ tiêu cần đạt về công tác giáo dục:

- Duy trì phong trào thể dục thể thao, năng khiếu.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học đạt 98,7% trở lên.
- Duy trì sĩ số: 99% trở lên.
- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%
- Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Đội xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 và phương hướng năm học 2025-2026 của Trường tiểu học Hồ Văn Nhánh.

Nơi nhận:

- SGDĐT;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ba